

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài chính tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 21/TTr-STC ngày 13 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang, gồm 02 TTHC sửa đổi, bổ sung và 02 TTHC bị bãi bỏ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 3 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang; Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 1 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí; lĩnh vực quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang;

2. Bãi bỏ thủ tục hành chính số 2 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang; Bãi bỏ Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, htbmai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	3.000255	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng	Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Đơn xin xác nhận, Sở Xây dựng kiểm tra và xác nhận vào Đơn xin xác nhận nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai.	- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa bất kỳ; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích	Không có	Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô
2	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Tổ chức thu phí thẩm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành	- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa bất kỳ; - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu	Không có	- Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/ năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.	chính công ích		quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; - Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	3.000254	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô
2	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải